

Số: 1808 /QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 206/2025/QH15 ngày 24/6/2025 của Quốc hội về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 206/2025/QH15 ngày 24/6/2025 của Quốc hội về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 1785/QĐ-TTg ngày 19/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Nghị quyết số 206/2025/QH15 ngày 24/6/2025 của Quốc Hội về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 1920/TT-STP ngày 17/10/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thi hành Nghị quyết số 206/2025/QH15 ngày 24/6/2025 của Quốc hội về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thi hành);
- Bộ Tư pháp (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh (báo cáo);
- Lãnh đạo VP.UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo và Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NL, NgM.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Khắc Toàn



KẾ HOẠCH

Triển khai thi hành Nghị quyết số 206/2025/QH15 ngày 24/6/2025 của Quốc hội về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

(Kèm theo Quyết định số 1808 /QĐ-UBND ngày 28/10/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai thực hiện đồng bộ, thống nhất, kịp thời và hiệu quả Nghị quyết số 206/2025/QH15 ngày 24/6/2025 của Quốc hội về cơ chế đặc biệt trong xử lý các khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 206/2025/QH15) và Quyết định số 1785/QĐ-TTg ngày 19/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây viết tắt là Quyết định số 1785/QĐ-TTg) trên phạm vi toàn tỉnh. Chủ động phát hiện và kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn do bất cập từ quy định của pháp luật; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, bảo đảm phù hợp với tinh thần Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

2. Yêu cầu

- Xác định rõ trách nhiệm và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ban, ngành, địa phương cùng các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 206/2025/QH15 và Quyết định số 1785/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; bảo đảm bám sát mục tiêu, yêu cầu của Nghị quyết số 66-NQ/TW.

- Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên và hiệu quả giữa các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 206/2025/QH15 và Quyết định số 1785/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn và kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Nghị quyết số 206/2025/QH15 và Quyết định số 1785/QĐ-TTg.

- Giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu chủ động triển khai thực hiện Kế hoạch đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu

quả, tránh gây lãng phí nguồn lực.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Biên soạn tài liệu và tổ chức quán triệt, truyền thông về Nghị quyết số 206/2025/QH15

Tổ chức quán triệt sâu rộng nội dung của Nghị quyết đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân, đặc biệt là các đối tượng chịu tác động trực tiếp của Nghị quyết trên địa bàn tỉnh. Tuyên truyền về ý nghĩa, tầm quan trọng của Nghị quyết trong việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bằng các hình thức trực tiếp và gián tiếp.

2. Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu triển khai Nghị quyết

Nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật; thường xuyên rà soát các văn bản quy phạm pháp luật để xác định, xử lý khó khăn, vướng mắc theo quy định của Nghị quyết này theo đúng thẩm quyền, bảo đảm lộ trình, thứ tự ưu tiên cụ thể để xử lý hiệu quả các khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật.

Ưu tiên nguồn lực thực hiện việc rà soát, xác định khó khăn, vướng mắc, soạn thảo, thẩm định, thẩm tra các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật để xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật, bảo đảm nhanh chóng, kịp thời, hiệu quả.

Theo dõi tiến độ rà soát, xác định, xử lý khó khăn, vướng mắc và chất lượng văn bản quy phạm pháp luật được ban hành hoặc tham mưu ban hành để xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý của cơ quan, đơn vị địa phương theo quy định tại Nghị quyết số 206/2025/QH15.

3. Rà soát và đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc do quy định pháp luật

Tiếp tục thực hiện rà soát, xác định khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật theo các tiêu chí, nguyên tắc tại Nghị quyết số 206/2025/QH15: Quy định mâu thuẫn, chồng chéo trong cùng một văn bản QPPL hoặc giữa các văn bản QPPL; Quy định của văn bản QPPL không rõ ràng, có nhiều cách hiểu khác nhau, không hợp lý, không khả thi, gây khó khăn trong áp dụng, thực hiện pháp luật; Quy định của văn bản QPPL tạo gánh nặng chi phí tuân thủ; chưa có quy định hoặc có quy định của văn bản quy phạm pháp luật nhưng hạn chế việc đổi mới sáng tạo, phát triển động lực tăng trưởng mới, khơi thông nguồn lực, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, hội nhập quốc tế.

Đề xuất phương án xử lý khó khăn, vướng mắc bảo đảm phù hợp với quy định tại Điều 4 Nghị quyết số 206/2025/QH15: Giải thích luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo quy định tại Điều 60 của Luật Ban hành văn bản QPPL; hướng dẫn áp dụng văn bản QPPL theo quy định tại Điều 61 của Luật Ban hành văn bản QPPL; Ban hành văn bản QPPL theo trình tự, thủ tục rút gọn để quy định vấn đề mới, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế quy định hiện hành theo quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL; Ban hành nghị quyết của Chính phủ, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này trong thời gian luật, nghị quyết của Quốc hội chưa được sửa đổi, bổ sung, thay thế theo phương án quy định tại điểm b khoản này.

4. Xử lý các khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật

Trên cơ sở kết quả rà soát, cơ quan rà soát đề xuất phương án xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 206/2025/QH15 và nghiên cứu xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản để xử lý các khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật.

5. Tổ chức các Hội nghị tập huấn chuyên sâu về nghiệp vụ và kỹ năng xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo Nghị quyết số 206/2025/QH15

Trên cơ sở triển khai của Bộ Tư pháp, địa phương chủ động tổ chức các hội nghị tập huấn chuyên sâu nhằm bồi dưỡng nghiệp vụ và kỹ năng xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo Nghị quyết số 206/2025/QH15 cho đội ngũ cán bộ, công chức có liên quan. Các hội nghị được tổ chức theo hình thức tập trung, trực tuyến đảm bảo tính thiết thực, hiệu quả và khả năng ứng dụng cao trong thực tiễn; góp phần thống nhất nhận thức, nâng cao năng lực chuyên môn.

6. Báo cáo cơ quan có thẩm quyền về việc thi hành Nghị quyết số 206/2025/QH15

Định kỳ 6 tháng, hằng năm các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện tổng kết, đánh giá tình hình, kết quả triển khai các nội dung tại Nghị quyết số 206/2025/QH15 và các nhiệm vụ nêu tại Kế hoạch này gửi về Sở Tư pháp để tổng hợp tham mưu UBND tỉnh.

Trên cơ sở báo cáo của các cơ quan, đơn vị, địa phương, Sở Tư pháp tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp kết quả đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 206/2025/QH15.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn thi hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Đối với các nhiệm vụ triển khai trong năm 2025, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu chủ động bố trí trong nguồn ngân sách nhà nước được giao năm 2025 để triển khai thực hiện.

3. Trên cơ sở dự toán của các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan lập cùng thời điểm xây dựng dự toán hàng năm, Sở Tài chính tổng hợp, cân đối theo khả năng ngân sách địa phương tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện trong dự toán chi thường xuyên hàng năm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước để đảm bảo triển khai thực hiện Kế hoạch này”.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu chịu trách nhiệm thực hiện Kế hoạch này; căn cứ nội dung Kế hoạch này và tình hình thực tiễn, xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai thi hành Nghị quyết số 206/2025/QH15 trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý và địa phương mình. Định kỳ 6 tháng, hàng năm hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền.

2. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, kịp thời báo cáo và kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Kế hoạch này; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp kết quả thực hiện Kế hoạch này.

3. Sở Tài chính chủ trì hướng dẫn các sở, ban, ngành, địa phương bảo đảm bố trí đủ, kịp thời nguồn kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch này.

4. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các sở, ban, ngành, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp, hướng dẫn, giải quyết theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

PHỤ LỤC
NHIỆM VỤ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THI HÀNH NGHỊ QUYẾT SỐ 206/2025/QH15
NGÀY 24/6/2025 CỦA QUỐC HỘI

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 1808/QĐ-UBND ngày 28/10/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)



STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
1	Biên soạn tài liệu và tổ chức quán triệt, truyền thông về Nghị quyết số 206/2025/QH15	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan	Từ Quý II năm 2025 đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027	Hội nghị, hội thảo, tọa đàm; tài liệu phổ biến, tài liệu truyền thông
2	Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu triển khai Nghị quyết	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu	Từ Quý II năm 2025 đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027	Các văn bản đôn đốc, hướng dẫn.
3	Rà soát và đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc do quy định pháp luật	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu	Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Từ Quý II năm 2025 đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027	Báo cáo rà soát khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật và giải pháp hoàn thiện pháp luật
4	Xử lý các khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu	Cơ quan, đơn vị có liên quan	Trước ngày 01 tháng 3 năm 2027; bảo đảm phù hợp mục tiêu: “Năm 2025, cơ bản hoàn thành việc tháo gỡ những “điểm nghẽn” do quy định pháp luật” đã được xác định tại Nghị quyết số 66-NQ/TW	Các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành

5	Tổ chức các Hội nghị tập huấn chuyên sâu về nghiệp vụ và kỹ năng xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo Nghị quyết số 206/2025/QH15	Sở Tư pháp	Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu	30 ngày kể từ khi Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị tập huấn hoặc phối hợp Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị	Các Hội nghị tập huấn cho Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu được tổ chức
6	Báo cáo cơ quan có thẩm quyền về việc thi hành Nghị quyết số 206/2025/QH15	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu, cơ quan, tổ chức có liên quan	6 tháng, hằng năm hoặc các báo cáo đột xuất khác theo yêu cầu	<ul style="list-style-type: none"> - Các báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết gửi Sở Tư pháp tổng hợp. - Sở Tư pháp tổng hợp tham mưu UBND tỉnh báo cáo Chính phủ kết quả đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 206/2025/QH15.